

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN MỞ VÀ PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - K57, K59

(Kèm theo CV số 2771/ĐHSP-ĐT ngày 01/12/2025 V/v triển khai kế hoạch giảng dạy và đăng ký khối lượng học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026 cho sinh viên K57, K59)

KÍNH GỬI BCN:

Khoa GD Mầm non.

- ĐỀ NGHỊ KHOA:
- Kiểm tra và phân công cán bộ giảng dạy vào danh sách này, Trưởng Khoa/Bộ môn ký xác nhận và gửi cho Phòng Đào tạo trước 11h30 ngày 04/12/2025.
 - Các giảng viên thuộc diện mời giảng (nếu có) đề nghị ghi "MG" vào cột "**Mời giảng**", khoa phải có đề nghị mời giảng trình Ban giám hiệu xem xét phê duyệt kèm theo kế hoạch này.
 - Các lớp học phần có từ 02 cán bộ giảng dạy trở lên, đề nghị ghi rõ số tiết (số TC) và thứ tự thời gian lên lớp của từng giảng viên (dạy song song / tuần tự).
 - Trường triển khai dạy học trực tuyến E-Learning đối với tất cả các học phần đã có bài giảng E-learning được nghiệm thu theo đề cương môn học. Nếu học phần nào đã có bài giảng E-Learning được nghiệm thu mà chưa triển khai trong cột "Số tiết dạy E-learning" thì khoa bổ sung thêm và phân công giảng dạy.
- (Phân công giảng dạy cho giảng viên, giáo viên trong bộ môn đảm bảo hợp lý cho những người thiếu giờ)

- Cán bộ GD không đăng ký lịch dạy (đảm bảo xếp lịch tối ưu cho SV đăng ký học), trường hợp thật đặc biệt phải có đề nghị của BCN khoa.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
1	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K59		Nguyễn Thị Hà		
2	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
3	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
4	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
5	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
6	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
7	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
8	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02)	60	LT	K59		Nguyễn Thị Hà		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
9	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
10	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
11	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
12	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
13	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
14	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hà		
15	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03)	60	LT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
16	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT1)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
17	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT2)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
18	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
19	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
20	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
21	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
22	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04)	60	LT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
23	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT1)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
24	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT2)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
25	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT3)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
26	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT4)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
27	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT5)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
28	59HCP431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-2-25(N04.TT6)	10	TT	K59		Ngô Mạnh Dũng		
29	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01)	60	LT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
30	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
31	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
32	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
33	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
34	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
35	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
36	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02)	60	LT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
37	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT1)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
38	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT2)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
39	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
40	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
41	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
42	55MEM931	3	Các phương pháp giáo dục hiện đại-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K57		Trương Thị Thùy Anh		
43	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
44	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.ELN1)	15	ELN	K57	0	Hoàng Thị Trà Mi		
45	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
46	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
47	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
48	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
49	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
50	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
51	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02)	60	LT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
52	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.ELN1)	15	ELN	K57	0	Hoàng Thị Trà Mi		
53	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT1)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
54	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT2)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
55	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
56	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
57	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
58	55EPS921	2	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K57		Hoàng Thị Trà Mi		
59	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K59		Trần Thị Minh Huế		
60	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
61	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
62	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
63	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
64	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
65	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
66	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02)	60	LT	K59		Trần Thị Minh Huế		
67	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT1)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
68	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT2)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
69	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
70	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
71	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		
72	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K59		Trần Thị Minh Huế		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
73	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03)	60	LT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
74	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
75	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
76	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
77	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
78	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
79	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
80	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04)	60	LT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
81	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
82	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
83	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
84	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
85	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT5)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
86	59DPP331	3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT6)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Hoa		
87	59MRE331	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K59		Vũ Thị Thủy		
88	59MRE331	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non-1-2-25(N02)	60	LT	K59		Vũ Thị Thủy		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
89	59MRE331	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non-1-2-25(N03)	60	LT	K59		Vũ Thị Thủy		
90	59MRE331	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non-1-2-25(N04)	60	LT	K59		Vũ Thị Thủy		
91	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01)	60	LT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
92	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
93	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
94	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
95	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
96	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
97	55MEC921	2	Phương pháp đọc, kể diễn cảm-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K57		Dương Thị Thúy Vinh		
98	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K57		Mai Thanh Nga		
99	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.ELN1)	15	ELN	K57	18	Mai Thanh Nga		
100	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		
101	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		
102	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		
103	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		
104	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
105	55EWC921	2	Tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K57		Mai Thanh Nga		
106	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01)	60	LT	K59		Mai Thanh Nga		
107	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TH1)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
108	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TH2)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
109	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT1)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
110	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT2)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
111	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
112	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
113	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
114	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
115	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02)	60	LT	K59		Mai Thanh Nga		
116	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TH1)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
117	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TH2)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
118	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT1)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
119	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT2)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
120	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
121	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
122	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
123	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
124	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03)	60	LT	K59		Mai Thanh Nga		
125	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TH1)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
126	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TH2)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
127	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT1)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
128	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT2)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
129	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
130	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
131	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
132	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
133	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04)	60	LT	K59		Mai Thanh Nga		
134	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TH1)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
135	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TH2)	30	TH	K59		Mai Thanh Nga		
136	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT1)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
137	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT2)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
138	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT3)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
139	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT4)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
140	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT5)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		
141	59AIE431	3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non-1-2-25(N04.TT6)	10	TT	K59		Mai Thanh Nga		

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

TRƯỜNG KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Huế

PGS. TS Vũ Thị Hồng Hạnh